| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHÂU THÀNH**<br>**TỈNH KIÊN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **79**/2019/HS-ST
Ngày 22/11/2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa*: Ông **Nguyễn Thanh Phong**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông **Dương Quốc Dũng**

2/ Ông **Nguyễn Văn Kiệt**

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:* Ông **Lý Thanh Bình** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 73/2019/HS-ST ngày 31 tháng 10 năm 2019 về tội "Cố ý gây thương tích" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

**Nguyễn Hoàng G**; sinh năm 1996; Nơi cư trú: ấp TH, xã NT A, huyện AB, KG; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Thiện D; sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị C; sinh năm 1968; Vợ tên Trần Thị Diễm M; sinh năm 1996 và có 01 người con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/7/2019 (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Ông **Chung Văn V**; sinh năm 1978 (có mặt)

Trú tại: MP, BA, CT, KG

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Phan Thị Thanh T**, sinh năm 1982 (có mặt).

Trú tại: MP, BA, CT, KG

Người làm chứng:

1/ Anh **Lê Văn Đ**; sinh năm 1994 (vắng mặt)

2/ Anh **Chung Thanh Đ1**; sinh năm 1988 (có mặt)

Cùng trú tại: MP, BA, CT, KG

3/ Anh **Nguyễn C E**, sinh năm 1986 (có mặt)

Trú tại: VM, VT, GQ, KG

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng 13 giờ, ngày 19 tháng 4 năm 2019 Nguyễn Hoàng G và anh Lê Văn Đ đến phòng trọ của anh Nguyễn C E thuê của ông Chung Văn V trú tại ấp Minh Phong, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên G để uống bia. Khi uống đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì G và anh Đ muốn hát Karaoke tại đây nhưng anh E nói "ông V khó, không cho hát đâu", nghe E nói xong, G và anh Đ cùng đi đến nhà của ông V ở gần đó gặp ông V để xin hát Karaoke nhưng ông V không đồng ý dẫn đến 02 bên xảy ra mâu thuẫn, cải vã dẫn đến đánh nhau, Đ thấy vậy liền xông vào dùng tay đánh 01 cái trúng vào vùng môi trên bên phải của ông V bị thương tích nhẹ. Khi đó, anh Chung Thanh Đ1 (em ruột của ông V) đang sửa xe gần đó nhìn thấy ông V bị đánh liền chạy đến dùng tay đánh nhau với anh Đ; còn G thì chạy về phòng trọ của anh E lấy 01 vỏ bình bia (loại bia cá mập) bằng kim loại vừa uống xong cầm trên tay phải, lúc đó ông V đuổi theo G và nhặt lấy 01 viên gạch ống ở trên đường cầm trên tay. Khi ông V vừa chạy đến miếu Ông Tà thì anh Đ cũng vừa chạy đến nên giữa anh Đ và ông V tiếp tục đánh nhau, G thấy vậy liền dùng vỏ bình bia bằng kim loại đang cầm trên tay phải ném về phía ông V trúng vào vùng mũi của ông V gây thương tích.

Sau khi gây thương tích cho ông V xong, G chạy đến kéo tay của anh Đ rồi cùng nhau bỏ chạy, còn ông V thì được gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang và Bệnh viện Tai Mũi Họng - thành phố Hồ Chí Minh điều trị, đến ngày 03 tháng 5 năm 2019 thì xuất viện.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 344/KL-PY ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Trung tâm Pháp Y tỉnh Kiên Giang đối với ông Chung Văn V, sinh năm 1978 đã kết luận:

"1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Chấn thương vùng mắt trái. Hiện tại không có dấu vết thương tích.

- Chấn thương, vết thương vùng mặt – mũi. Gãy xương mũi phức tạp; Gãy (vỡ) xoang sàng và gãy (vỡ) xương, xoang hàm hai bên; Hiện còn tụ dịch đa

xoang (xoang sàng và xoang hàm hai bên) và để lại sẹo sơ cứng vùng mũi gây ảnh hưởng thẩm mỹ.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:

- Vùng mặt – mũi là: 43% *(Bốn mươi ba phần trăm)*.

- Vùng mắt trái là: 00% *(Không phần trăm)*.

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích trên gây nên hiện tại là: 43% *(Bốn mươi ba phần trăm)*.

4. Vật gây thương tích: Vật tày. Vật chứng (vỏ bình bia) gửi giám định gây được thương tích trên".

Về vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 (một) vỏ bình bia (làm bằng kim loại), màu trắng, có dạng hình trụ tròn, lòng rỗng, dài 32$^{cm}$, cân nặng 980gram và 01 (một) cục gạch ống dài 14,5$^{cm}$, cao 06$^{cm}$ đều là vật chứng liên quan vụ án đến nay không còn giá trị sử dụng, vì vậy cần phải tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ án xảy ra, bị hại ông Chung Văn V yêu cầu Nguyễn Hoàng G phải bồi thường chi phí điều trị thương tích là 17.704.000 đồng, tiền xe đi lại là 2.500.000 đồng, tiền công lao động là 22.500.000 đồng, tiền công người nuôi bệnh là 6.400.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần là 40.000.000 đồng. Tổng số tiền ông V yêu cầu bị cáo phải bồi thường là 89.104.000 đồng.

Bị cáo đồng ý bồi thường đối với chi phí điều trị thương tích là 17.704.000 đồng, tiền xe đi lại là 2.500.000 đồng, tiền công lao động là 4.000.000 đồng, tiền công người nuôi bệnh là 6.400.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần là 15.000.000 đồng. Tổng cộng là 45.604.000 đồng, hiện gia đình của bị cáo đã bồi thường được 35.000.000 đồng, còn lại 10.604.000 đồng đến nay vẫn chưa bồi thường

**Tại bản cáo trạng số**: 75/CT- VKS-CT ngày 13/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên G đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng G về tội: "Cố ý gây thương tích" theo khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng G phạm tội: "Cố ý gây thương tích" và đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng G** từ 02 đến 03 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự đề nghị HĐXX áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 585 và Điều 590 Bộ luật dân sự xử buộc bị cáo G phải bồi thường cho ông Chung Văn V số tiền còn lại là 30.854.000 đồng.

Về biện pháp tư pháp đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bình bia (làm bằng kim loại), màu trắng, có dạng hình trụ tròn, lòng rỗng, dài 32$^{cm}$, cân nặng 980gram và 01 cục gạch ống dài 14,5$^{cm}$, cao 06$^{cm}$.

Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin lỗi người bị hại và xin HĐXX xE xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiền hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Vào khoảng 13 giờ, ngày 19/4/2019 Nguyễn Hoàng G và anh Lê Văn Đ đến phòng trọ của anh Nguyễn Tren E để uống bia. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày G và anh Đ đi đến nhà của ông Chung Văn V ở gần đó để xin ông V cho nhóm của G hát Karaoke (vì phòng trọ anh E thuê là của ông V) nhưng ông V không đồng ý dẫn đến 02 bên xảy cự cải và đánh nhau. Trong lúc đánh nhau, G chạy về phòng trọ của anh E lấy 01 vỏ bình bia (loại bia cá mập) bằng kim loại quay lại tìm ông V. Khi G đi đến miếu Ông Tà thuộc ấp Minh Phong, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên G thì thấy anh Đ và ông V tiếp tục đánh nhau, G liền lấy vỏ bình bia mang theo sẵn ném trúng vào mặt ông V 01 cái gây thương tích theo như kết quả giám định pháp y là 43%. Đối chiếu theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự thì "Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10

năm: ...; *c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31 % đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;*"… Như vậy, hành vi dùng võ chai bia làm bằng kim loại là hung khí nguy hiểm (được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự) để gây thương tích cho ông V làm cho sức khỏe ông V bị suy giảm 43% của bị cáo G đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" như đã viện dẫn ở trên.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người bị hại mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bản thân bị cáo nhận thức được võ chai bia cá mập được làm bằng kim loại là hung khí nguy hiểm nếu như sử dụng vào mục đích gây thương tích thì sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe cũng như tính mạng của người khác. Mặc dù nhận thức được điều đó, thế nhưng chỉ vì tức giận việc ông V không cho bị cáo cùng bạn bị cáo hát Karaoke mà bị cáo cự cải dẫn đến đánh nhau với ông V, không dừng lại trong lúc đánh nhau bị cáo vội chạy về phòng trọ lấy võ chai bia cá mập quay lại ném vào mặt ông V gây thương tích đến 43%. Hành vi phạm tội của bị cáo không những thể hiện sự xem thường pháp luật mà còn thể hiện bản chất hung hãn xem thường sức khỏe, tính mạng của người khác, gây tâm lý hoang mang lo sợ cho người dân. HĐXX nghị án thảo luận cần có mức án tương xứng và cần tách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội

[3] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân bị cáo tốt không có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo đã tích cực động viên gia đình khắc phục bồi thường một phần hậu quả cho người bị hại; cha bị cáo là người có công với cánh mạng nên cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên HĐXX sẽ áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự chuyển sang khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật để xE xét cho bị cáo khi lượng hình là phù hợp.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

5.1 Tại phiên tòa giữa bị cáo với người bị hại ông Chung Văn V đã tự nguyện thỏa thuận là bị cáo sẽ bồi thường cho ông V các khoản tiền như sau: Tiền chi phí điều trị thương tích là 17.704.000 đồng, tiền xe đi lại là 2.500.000 đồng, tiền công lao động của bị hại là 3.750.000 đồng, tiền công người nuôi bệnh là 6.400.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần và tiền phẫu thuật thẩm mỹ là 40.000.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo sẽ bồi thường cho ông V là 70.354.000 đồng, ngoài số tiền trên ông V không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản tiền nào thêm. Bị cáo đã bồi thường trước cho ông V được 39.500.000 đồng, còn lại 30.854.000 đồng, bị cáo sẽ tiếp tục bồi thường. Xét sự thỏa thuận giữa bị cáo với người bị hại là tự nguyện và không trái quy định pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

5.2 Do tiền công người nuôi bệnh người bị hại đã yêu cầu bị cáo bồi thường nên người có quyền lợi liên quan bà Phan Thị Thanh T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[6] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng: Đối với 01 vỏ bình bia (làm bằng kim loại), màu trắng, có dạng hình trụ tròn, lòng rỗng, dài 32$^{cm}$, cân nặng 980gram và 01 (một) cục gạch ống dài 14,5$^{cm}$, cao 06$^{cm}$ đây là vật chứng trong vụ án đến nay không còn giá trị sử dụng nên cần xử tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[7] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng G phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng G 02** (hai) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 05/7/2019.

Về trách nhiệm dân sự áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 585 và Điều 590 Bộ luật dân sự, xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận là bị cáo Nguyễn Hoàng G sẽ tiếp tục bồi thường cho ông Chung Văn V số tiền còn lại là 30.854.000 đồng.

Về biện pháp tư pháp áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bình bia (làm bằng kim loại), màu trắng, có dạng hình trụ tròn, lòng rỗng, dài 32$^{cm}$, cân nặng 980gram và 01 (một) cục gạch ống dài 14,5$^{cm}$, cao 06$^{cm}$.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên G đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 47/QĐ-VKS-CT ngày 31 tháng 10 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện huyện Châu Thành.

Về áp phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử buộc bị cáo Nguyễn Hoàng G phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và (30.854.000 đồng x5%) = 1.542.700 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.*

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Kiên G;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên G;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo; người bị hại và NLQ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa**

**Nguyễn Thanh Phong**